

CHỈ SỐ CÔNG TƠ VÀ SỐ ĐIỆN SỬ DỤNG KTX K1
Tháng 7/2015

STT	Số phòng	Số SV ở phòng	Số đầu kỳ	Số cuối kỳ	Số dư	Đơn giá (1.786*10%)	Thành tiền	Ghi chú
1	101	Phòng trực Y tế	3.517	3.628				
2	102	7	4.099	4.212	113	1.965	222.000	
3	103	0	5.684	5.687	3	1.965	5.894	
4	104	4	4.104	4.133	29	1.965	56.973	
5	105	7	4.087	4.179	92	1.965	180.743	
6	106	8	3.515	3.656	141	1.965	277.009	
7	107	PSHC	1.631	1.660			0	
8	108		1.609	1.647			0	
9	109	7	2.035	2.093	58	1.965	113.947	
10	110	2	2.832	2.852	20	1.965	39.292	
11	111	0	2.515	2.542	27	1.965	53.044	
12	112	0	4.550	4.553	3	1.965	5.894	
13	113	0	3.577	3.577	0	1.965	0	
14	114	6	4.220	4.263	43	1.965	84.478	
15	201	8	2.357	2.432	75	1.965	147.345	
16	202	5	4.763	4.851	88	1.965	172.885	
17	203	7	3.511	3.544	33	1.965	64.832	
18	204	6	6.497	6.615	118	1.965	231.823	
19	205	4	4.773	4.872	99	1.965	194.495	
20	206	8	4.597	4.755	158	1.965	310.407	
21	207	4	2.756	2.833	77	1.965	151.274	
22	208	8	4.981	5.108	127	1.965	249.504	
23	209	8	4.830	4.933	103	1.965	202.354	
24	210	6	5.271	5.347	76	1.965	149.310	
25	211	0	4.957	4.963	6	1.965	11.788	
26	212	0	6.160	6.175	15	1.965	29.469	
27	213	0	6.036	6.038	2	1.965	3.929	
28	214	0	5.671	5.671	0	1.965	0	
29	301	1 SV án độ	3.901	4.139	238	1.965	467.575	
30	302	8	5.662	5.794	132	1.965	259.327	
31	303	7	5.183	5.312	129	1.965	253.433	
32	304	8	4.470	4.581	111	1.965	218.071	
33	305	7	5.190	5.333	143	1.965	280.938	
34	306	5	4.295	4.423	128	1.965	251.469	
35	307	PSHC	720	763		1.965	0	
36	308		574	602		1.965	0	
37	309	7	4.511	4.639	128	1.965	251.469	

38	310	7		5.874	6.001	127	1.965	249.504	
39	311	0		3.461	3.469	8	1.965	15.717	
40	312	0		4.473	4.493	20	1.965	39.292	
41	313	0		5.198	5.198	0	1.965	0	
42	314	0		5.855	5.862	7	1.965	13.752	
43	401	8		3.215	3.290	75	1.965	147.345	
44	402	8		3.826	3.904	78	1.965	153.239	
45	403	3		2.933	2.994	61	1.965	119.841	
46	404	6		3.080	3.138	58	1.965	113.947	
47	405	2		4.066	4.185	119	1.965	233.787	
48	406	6		6.215	6.270	55	1.965	108.053	
49	407	8		5.428	5.551	123	1.965	241.646	
50	408	7		3.457	3.615	158	1.965	310.407	
51	409	8		4.967	5.081	114	1.965	223.964	
52	410	8		2.966	3.106	140	1.965	275.044	
53	411	0		4.591	4.597	6	1.965	11.788	
54	412	0		5.888	5.890	2	1.965	3.929	
55	413	0		3.663	3.663	0	1.965	0	
56	414	0		4.588	4.588	0	1.965	0	
57	501	7		2.347	2.429	82	1.965	161.097	
58	502	7		4.397	4.433	36	1.965	70.726	
59	503	0		1.886	1.886	0	1.965	0	
60	504	8		2.462	2.571	109	1.965	214.141	
61	505	7		2.689	2.816	127	1.965	249.504	
62	506	1	SVNN TT	3.881	3.955	74	1.965	145.380	
63	507	3	CPC	1.912	2.330	418	1.965	821.203	
64	508	1	SVNN TT	6.008	6.910	902	1.965	1.772.069	
65	509	1	SVNN TT	3.527	4.291	764	1.965	1.500.954	
66	510	8		3.261	3.380	119	1.965	233.787	
67	511	0		6.168	6.172	4	1.965	7.858	
68	512	0		3.192	3.196	4	1.965	7.858	
69	513	0		2.990	3.007	17	1.965	33.398	
70	514	0		4.630	4.634	4	1.965	7.858	
	Cộng	262				6.326		12.428.060	

(Bảng chữ: Mười hai triệu bốn trăm hai mươi tám nghìn không trăm sáu mươi đồng)

Trong đó: - Nhà trường hỗ trợ cho sinh viên nước ngoài thực tập là 500.000 đ/phòng

- Số tiền phải nộp là: 11.282.679 đồng

PHÒNG QUẢN TRỊ PV
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

TT DV TỔNG HỢP
PHÓ GIÁM ĐỐC

TỔ KTX

NGƯỜI ĐỌC SỐ

NGƯỜI LẬP

ThS. Ngô Xuân Hoà

ThS. Lê Xuân Hưng

Trần Xuân Nam

Đào Việt Hòa

Trần Thị Hà